

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 10/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ban – Hiệu phó Trường Trung học cơ sở Lê Đình Dương
2. Bà Lương Thị Kim Anh – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo sau:

1. **Họ và tên:** **NGUYỄN THẾ TRIỆU V** - Sinh ngày 22/11/2000
Tại: ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Nơi cư trú: Khối QL1, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên.
Con ông Nguyễn Thế Ng và con bà Văn Thị L.
Tiền án, tiền sự: Không (bị cáo tại ngoại, có mặt).

2. **Họ và tên:** **VÕ LÊ NHƯ TR** - Sinh ngày 05/6/2000
Tại: ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Nơi cư trú: Khối QL4, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên.
Con ông Võ A và con bà Lê Thị H
Tiền án, tiền sự: Không (bị cáo tại ngoại, có mặt)

3. Họ và tên: **ĐẶNG HỮU C** - Sinh ngày 18/11/2000
Tại: ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Nơi cư trú: Khối QL1, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên.
Con ông: Đặng Hữu T và con bà: Ngô Thị Kim C
Tiền án, tiền sự: Không (bị cáo tại ngoại, có mặt).

+ Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thế Triệu V có cha, mẹ là:
 - Ông Nguyễn Thế Ng – Sinh năm 1973 (có mặt)
 - Bà Văn Thị L - Sinh năm 1973 (vắng mặt)Cùng địa chỉ: Khối QL1, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn
2. Bị cáo Võ Lê Như Tr có cha, mẹ là:
 - Ông Võ A – Sinh năm 1963 (có mặt)
 - Bà Lê Thị H - Sinh năm 1963 (có mặt)Cùng địa chỉ: Khối QL4, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn
3. Bị cáo Đặng Hữu C có cha, mẹ là:
 - Ông Đặng Hữu T – Sinh năm 1977 (có mặt)
 - Bà Ngô Thị Kim C - Sinh năm 1977 (có mặt)Cùng địa chỉ: Khối QL1, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn

+ Bị hại:

1. Bà Lý Thị T – Sinh năm 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khối 3, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam
2. Ông Phạm Th – Sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khối phố ND, phường TH, thành phố Hội An, Quảng Nam

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thế Ng – Sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Khối QL1, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2018 đến ngày 27/7/2018 Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C cùng rủ nhau đến bãi biển Thống Nhất thuộc khối HMĐB, phường ĐD thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 03/6/2018, sau khi chơi game xong Nguyễn Thế Triệu V rủ Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C đến bãi biển Thống Nhất thuộc khối HMĐB, phường ĐD, thị xã Điện Bàn tắm biển và tìm tài sản người khác

để sơ hở trộm cắp. Sau đó V dùng xe mô tô BKS: 92N4 - 7192 chở Tr và C đến bãi biển. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tắm xong, V, Tr và C cùng đi tìm tài sản để trộm cắp. C đi trước phát hiện chiếc túi nilông trên bờ biển của chị Lý Thị Th bên trong 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610 Blue Sliver. Lúc này C nói V “Chiếc túi kia” rồi cùng Tr đi tiếp về phía trước. Cả hai cùng quan sát, cảnh giới để V trộm cắp chiếc túi. Sau đó V đến lấy chiếc túi của chị Th. Trên đường về, sau khi lấy chiếc điện thoại cả ba vớt chiếc túi ven đường. Đến tối cùng ngày V, Tr và C cầm chiếc điện thoại đã trộm của chị Th đến một cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) trên Quốc lộ 1A bán được 2.500.000 đồng. Sau khi cùng nhau đi ăn V, Tr và C chia nhau số tiền còn lại, mỗi người được 730.000 đồng. Số tiền này cả ba tiêu xài hết.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 54/HĐ.ĐG ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn thì 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610 Blue Sliver giá trị là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ 2: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, sau khi chơi game xong, Nguyễn Thế Triệu V rủ Võ Lê Như Tr đến bãi biển Thống Nhất thuộc khối phố HM ĐB, phường ĐD, thị xã Điện Bàn tắm biển và tìm tài sản người khác để sơ hở trộm cắp. Sau đó V điều khiển xe mô tô BKS: 92N4 - 7192 chở Tr đến bãi biển. Cùng thời điểm này có anh Phạm Th cũng đến bãi biển Thống Nhất tắm. Trước khi xuống biển tắm anh Th cởi quần lửng (quần Short) bên trong túi quần có 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu vàng; 01 (một) đồng hồ đeo tay; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn được làm bằng đá màu đen và số tiền 200.000 đồng để trên bờ rồi xuống biển tắm. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, V và Tr đi dọc bờ biển thì V phát hiện chiếc quần lửng của anh Th. Cả hai cùng quan sát xung quanh rồi Tr vờ đi đến ngồi bên chiếc quần cảnh giới. Sau đó V trộm chiếc quần bên trong có tài sản. Anh Th phát hiện, truy hô nên V bỏ chạy thì bị anh Trần Minh Tr bắt giữ giao cho Công an phường ĐD.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 47/HĐ.ĐG ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn xác định: 01 (một) ĐTDD hiệu Mobell, màu vàng giá trị 500.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, mặt sau đồng hồ in chữ "Wenger swiss military" giá trị 1.000.000 đồng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn được làm bằng đá màu đen giá trị 3.000.000 đồng. Giá trị tài sản theo định giá 4.500.000 đồng cùng 200.000 đồng tiền mặt. Tổng tài sản trộm cắp lần này là 4.700.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 79/QĐ-VKS, ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX như sau:

+ Đối với Nguyễn Thế Triệu V: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng

+ Đối với Võ Lê Như Tr: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

+ Đối với Đặng Hữu C: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Tại phiên tòa người bị hại Lý Thị Th và Phạm Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Về dân sự: Không yêu cầu bồi thường; Về hình sự: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2018 đến ngày 27/7/2018 Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C rủ nhau đến Bãi biển Thống Nhất thuộc khối HMĐB, phường ĐD cùng thực hiện hành vi trộm cắp gây thiệt hại tài sản trị giá tổng cộng: 9.200.000 đồng. Trong đó Nguyễn Thế Triệu V và Võ Lê Như Tr thực hiện hành vi phạm tội 2 lần gây thiệt hại tài sản trị giá 9.200.000 đồng, Đặng Hữu C thực hiện hành vi phạm tội 01 lần gây thiệt hại tài sản trị giá 4.500.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đồng thời qua tranh luận các bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và lời luận tội đề

ngiht kết tội của Kiểm sát viên trong phần tranh luận đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C là những sinh viên hiện đang theo học tại Trường Cao đẳng Thương Mại Đà Nẵng và Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Quảng Nam, nhưng không chịu học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người tốt có ích cho xã hội mà lại có tính tham lam, muốn có nhiều tiền tiêu xài nhưng không do lao động làm ra nên đã dẫn các bị cáo đi vào con đường trộm cắp. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tổ chức, rủ rê, phân công nhiệm vụ lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong lúc tắm biển để tài sản trên bờ các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản bán chia nhau tiêu xài gây thiệt hại trị giá tổng cộng 9.200.000 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác khách thể được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo V là người chủ mưu, khởi xướng việc trộm cắp, đã nhiều lần rủ rê các bị cáo khác và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp gây thiệt hại tài sản trị giá 9.200.000 đồng. Bị cáo Tr và C là người cảnh giới cho bị cáo V trực tiếp lấy tài sản, C và Tr phạm tội với vai trò giúp sức tích cực. Tr tham gia 2 lần gây thiệt hại 9.200.000 đồng và C tham gia một lần gây thiệt hại 4.500.000 đồng. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” với tiết định khung có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V và Tr có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi vụ án phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại về giá trị tài sản do các bị cáo gây ra không lớn và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo V và Tr tự thú lần phạm tội xảy ra vào ngày 03/6/2018 khi chưa bị phát hiện, bị cáo C có ông Ngoại có công với Cách mạng, các bị cáo hiện nay là sinh viên đang học năm thứ nhất tại các Trường Cao đẳng do đó HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hiện nay đang theo học năm thứ nhất tại Trường Cao đẳng Thương Mại Đà Nẵng nhưng bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng việc trộm cắp nên không đủ điều kiện xử phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao mà xử phạt tù giam đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Tr và C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với vai trò giúp sức do đó xử phạt tù cho

hưởng án treo tạo điều kiện cho các bị cáo Tr và C được tiếp tục học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5] Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp cũng tại bãi biển Thống Nhất cụ thể như sau:

+Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 00 phút một ngày đầu tháng 7/2018, Nguyễn Thế Triệu V cùng Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C trộm cắp được 01 túi xách màu đỏ bên trong có một số loại mỹ phẩm; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng; 01 dây chuyền được kết bằng hạt nhựa hình tròn và số tiền 520.000 đồng.

+Vụ thứ hai: Vào khoảng 05 giờ sáng một ngày trong tháng 7/2018, Nguyễn Thế Triệu V trộm cắp được 02 giỏ xách bên trong chứa quần áo cùng số tiền 50.000 đồng.

+Vụ thứ ba: Vào khoảng 05 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 7/2018, Nguyễn Thế Triệu V và Võ Lê Như Tr trộm cắp được 01 chiếc ví màu đen, bên trong có một số giấy tờ tùy thân cùng số tiền 800.000 đồng.

+Vụ thứ tư: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/7/2018, Nguyễn Thế Triệu V cùng Võ Lê Như Tr trộm cắp được 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 4, màu đen. Trên đường về, V và Tr kiểm tra thì thấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được bị hư nên đã vứt chiếc điện thoại ven đường.

Đối với 4 lần trộm cắp nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được người bị mất tài sản, khi nào xác định được người mất tài sản sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS: 92N4 – 7192 do ông Ng quản lý. Việc bị cáo V sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp ông Ng không biết. Qua điều tra xác định xe máy BKS: 92N4 – 7192 do bà Lê Thị Mỹ H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012 bà H bán xe lại cho ông Ng, nhưng không làm hợp đồng mua bán cũng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Đến nay chưa làm việc được với bà H. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ khi nào làm việc được với bà H sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Lý Thị Th xong, chị Th không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Anh Phạm Th đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Các bị cáo Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Triệu V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Võ Lê Như Tr 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C cho UBND phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Nguyễn Thế Triệu V, Võ Lê Như Tr và Đặng Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

